

Ngày 30/09/2025	7,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	-2.5%	-7.1%

	Q3/25	
ROE	4.4%	+/- YoY ▼ 3.3%

	Q3/25		
DT thuần	630	QoQ ▼ 431 ▼ 40.7%	YoY ▲ 2.00 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,244	YoY ▲ 137 ▲ 6.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	44.6	QoQ ▼ 31.1 ▼ 41.1%	YoY ▼ 24.3 ▼ 35.3%
	tỷ VNĐ		

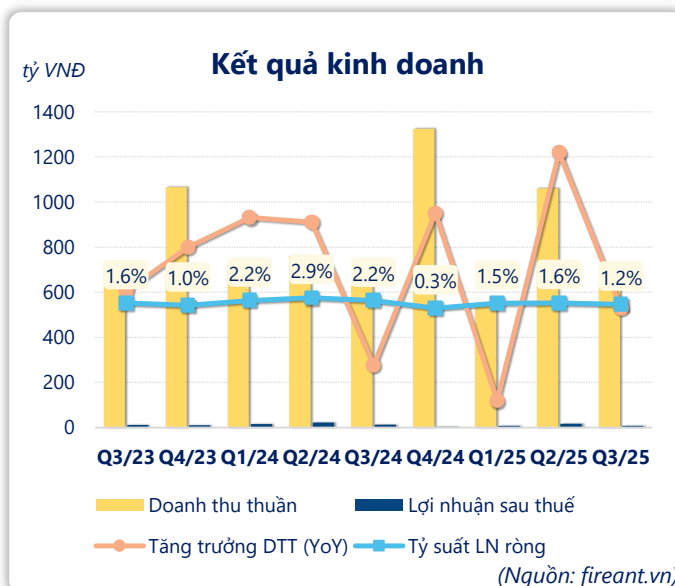
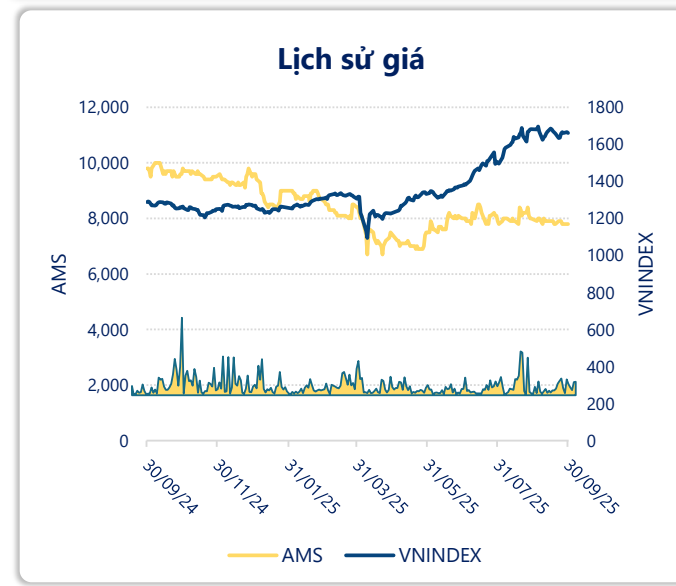
	9T 2025	
LN gộp	171	YoY ▼ 59.0 ▼ 25.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	12.2	QoQ ▼ 18.0 ▼ 59.6%	YoY ▼ 8.70 ▼ 41.7%
	tỷ VNĐ		

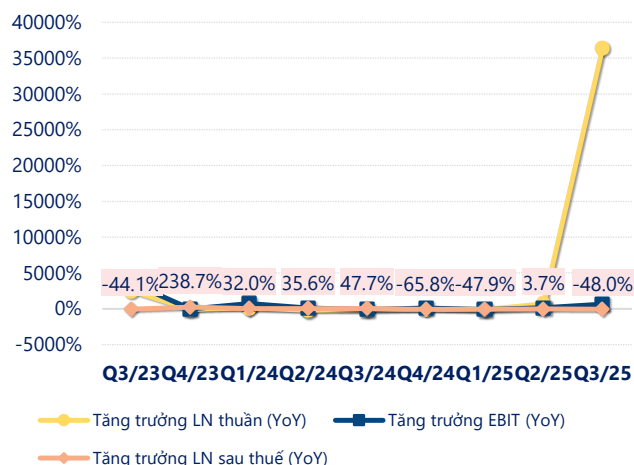
	9T 2025	
LN thuần	53.2	YoY ▼ 18.8 ▼ 26.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.54	QoQ ▼ 9.56 ▼ 55.9%	YoY ▼ 5.96 ▼ 44.2%
	tỷ VNĐ		

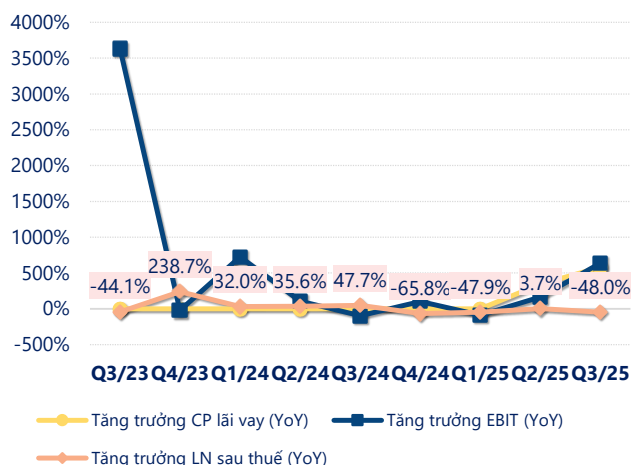
	9T 2025	
LN sau thuế	33.0	YoY ▼ 18.3 ▼ 35.8%
	tỷ VNĐ	



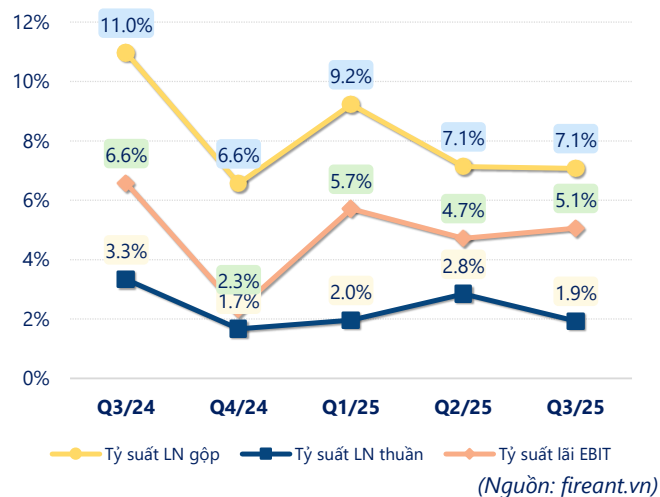
Tăng trưởng lợi nhuận



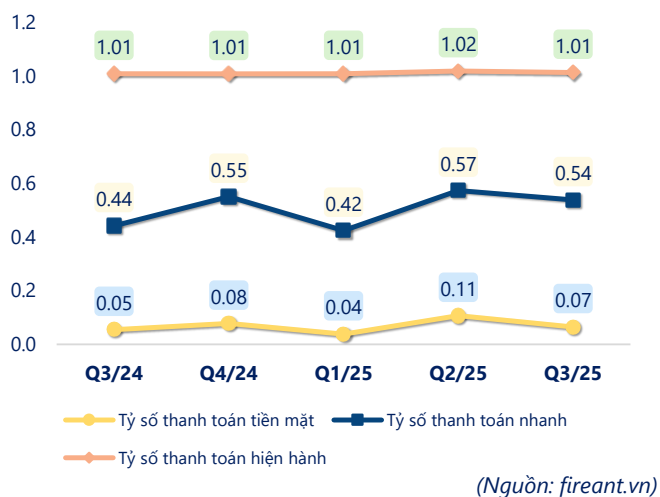
Tăng trưởng chi phí



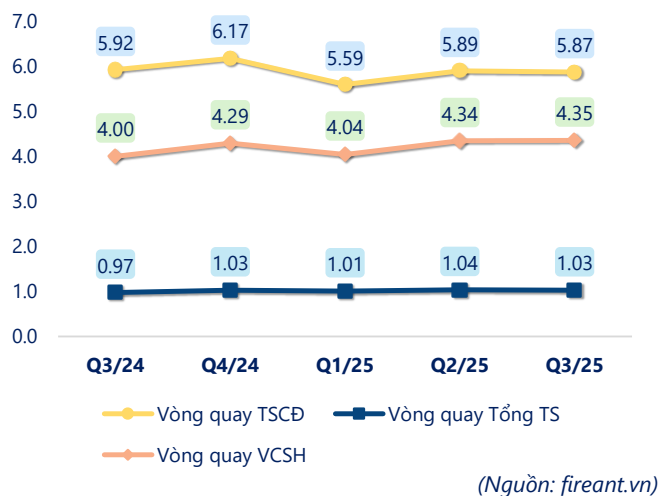
Tỷ suất lợi nhuận



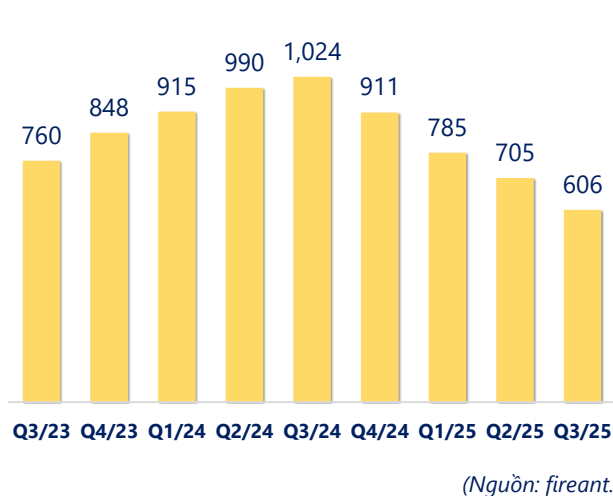
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản

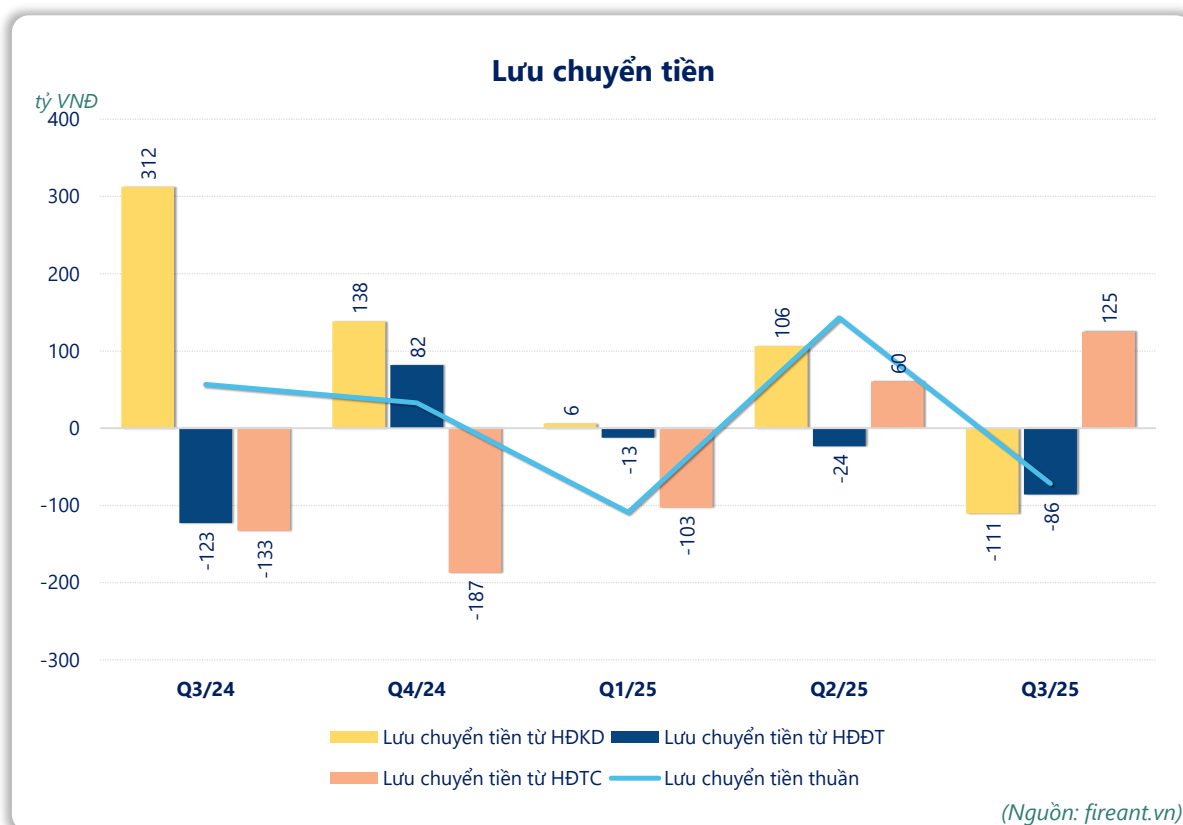


EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	630	628	0.3%	2,244	2,107	6.5%
Giá vốn hàng bán	585	559	4.7%	2,073	1,877	10.4%
Lợi nhuận gộp	44.6	68.9	-35.3%	171	230	-25.6%
Doanh thu HĐTC	5.58	4.08	36.8%	15.6	12.6	23.8%
Chi phí TC	22.0	24.3	-9.6%	70.4	92.3	-23.7%
Chi phí lãi vay	22.0	23.3	-5.4%	65.0	81.8	-20.5%
LN trong công ty LKLD	0.50	0.07	613%	1.33	-0.27	597%
Chi phí bán hàng	4.59	6.35	-27.7%	17.5	26.7	-34.5%
Chi phí QLDN	11.9	21.5	-44.6%	47.1	51.5	-8.6%
LN thuần từ HĐKD	12.2	20.9	-41.7%	53.2	72.0	-26.0%
Lợi nhuận khác	-2.36	-2.98	20.8%	-4.66	-13.1	64.5%
LN trước thuế	9.83	17.9	-45.1%	48.6	58.8	-17.5%
Lợi nhuận sau thuế	7.54	13.5	-44.2%	33.0	51.3	-35.8%
LNST của CĐ cty mẹ	7.54	13.5	-44.2%	33.0	51.3	-35.8%

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)